



VINAPHARM

NỘI LỰC
VỮNG CHẮC
ĐÁNH THỨC
TIỀM NĂNG

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2019

MỤC LỤC

Thông điệp của chủ tịch Hội đồng quản trị

04 GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Lĩnh vực hoạt động
Sơ đồ tổ chức
Công ty thành viên
Định hướng phát triển
Rủi ro

33 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình tài chính
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

43 BÁO CÁO CỦA HĐQT VÀ BAN TGD

Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị và kết quả kinh doanh năm 2019
Phương hướng nhiệm vụ năm 2020

64 BÁO CÁO CỦA BKS

Hoạt động của ban kiểm soát năm 2019
Kết quả kiểm soát thực hiện kế hoạch kinh doanh và quản trị điều hành của tổng công ty năm 2019
Kết luận và kiến nghị
Phương hướng hoạt động của ban kiểm soát năm 2020

84 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019



VINAPHARM



THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ nhân viên,

Năm 2019 là một năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với Tổng công ty Dược Việt Nam (Vinapharm) và các công ty thành viên. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực chung của các công ty, Vinapharm đã được những kết quả đáng khích lệ. Tổng doanh thu hợp nhất năm 2019 của Vinapharm đạt 5.796 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 228,6 tỷ đồng, bằng 114,1% kế hoạch năm. Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh cũng dần được cải thiện và nâng cao.

Để đạt được những kết quả trên, Vinapharm đã có những chiến lược đúng đắn trong đầu tư phát triển, đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành tăng hiệu quả kinh doanh.

Cùng với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, Tổng công ty cũng tích cực tích lũy các giá trị làm cơ sở cho sự phát triển của Vinapharm các năm sau: Đầu tư xây dựng thêm các hệ thống kho hàng, mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển đạt tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu khách hàng. Chuẩn bị các điều kiện để đầu tư xây dựng các Trung tâm phân phối đạt tiêu chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ và hợp tác kinh doanh.

Năm 2020, sẽ là một năm khó khăn về môi trường kinh tế cho các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, ngành Dược Việt Nam gặp khó khăn khi hơn một nửa thị trường nguyên liệu và thuốc thành phẩm phụ thuộc vào nhập khẩu, trong đó có đến 78% là nhập từ Trung Quốc và Ấn Độ. Khó khăn gia tăng khi nguồn nguyên liệu nhập khẩu bị tăng giá đáng kể do Chính phủ các nước này có chính sách hạn chế xuất khẩu một số nguyên vật liệu và đóng cửa hàng loạt các nhà máy sản xuất nguyên liệu gây ô nhiễm môi trường.

Tuy nhiên, trên cơ sở nền tảng đã thiết lập được, cũng như các giá trị của Vinapharm được giữ vững và tăng cường, chúng ta có niềm tin rằng Vinapharm sẽ hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra trong năm 2020 và những

năm tiếp theo. Sự lãnh đạo đồng thuận, sáng suốt của Hội đồng Quản trị, sự điều hành quyết liệt và hiệu quả của Ban Điều hành, quyết tâm đổi mới của toàn thể CBNV sẽ là động lực cho chúng ta tiếp tục phát triển.

Chúng tôi mong rằng Quý vị sẽ tiếp tục đồng hành, ủng hộ chúng tôi trên con đường phát triển, đưa Vinapharm trở thành một trong những doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam.

Trân trọng!



DS. Lê Văn Sơn
Chủ tịch HĐQT

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY



- ▶ GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT
- ▶ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- ▶ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
- ▶ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- ▶ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
- ▶ GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO
- ▶ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- ▶ RỦI RO

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam do Bộ Y tế nắm giữ cổ phần chi phối, được thành lập từ năm 1971. Vinapharm hiện đang có cổ phần, vốn góp tại 24 doanh nghiệp thành viên. Trong những năm qua, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên đã góp phần quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm thuốc phục vụ công tác chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân.

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3844.3151 / 024.3844.3149

Fax: 024.3844.3665

Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

Website: vinapharm.com.vn

Vốn điều lệ: 2.370 tỷ đồng





TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TẦM NHÌN

VINAPHARM phấn đấu trở thành **tập đoàn Đầu tư - Kinh doanh Dược phẩm hàng đầu** chiếm thị phần lớn trên thị trường Dược Việt Nam; đưa VINAPHARM trở thành thương hiệu lớn trên thị trường.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Là đối tác tin cậy trong lĩnh vực dược phẩm

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

Đề cao tinh thần hợp tác, cùng phát triển; cam kết là người đồng hành, cổ động năng động của doanh nghiệp.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1971

Thành lập Tổng công ty Dược

Tổng công ty Dược Việt Nam (VINAPHARM) tiền thân là Tổng công ty Dược, được thành lập vào tháng 4 năm 1971 trên cơ sở sát nhập 3 Cục trực thuộc Bộ Y tế: Cục Phân phối dược phẩm, Cục Dược liệu, Cục Sản xuất.

Tổng công ty Dược đổi tên

Năm 1982, Tổng công ty Dược được đổi tên là Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

1982

1996

Thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam

Tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Bộ Y tế có quyết định thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi từ Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

Chuyển đổi thành công ty TNHH MTV

Ngày 30/6/2010, Bộ trưởng Bộ Y tế có Quyết định số 2335/QĐ-BYT chuyển đổi Tổng Công ty Dược Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con.

2010

2016

Cổ phần hóa

Ngày 27/11/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 08/12/2016 chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Đăng ký giao dịch trên sàn Upcom

Năm 2017, Tổng công ty Dược Việt Nam trở thành công ty đại chúng và đăng ký lưu ký chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán DVN.

Ngày 19/05/2017, cổ phiếu DVN của công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2017

**ĐẦU TƯ
TÀI CHÍNH**

**PHÂN PHỐI
THUỐC,
VẬT TƯ Y TẾ**

**LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG**

**SẢN XUẤT
THUỐC**

**NGHIÊN CỨU
TƯƠNG ĐƯƠNG
SINH HỌC (BA/BE)**

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tính đến ngày 31/12/2019, Vinapharm có cổ phần, vốn góp tại 24 doanh nghiệp. Trong đó, nhiều đơn vị là các công ty lớn, thương hiệu có uy tín lâu năm trong ngành dược.

**TỔNG TÀI SẢN
HỢP NHẤT**

5.709.444.257.054 VNĐ

**GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ
DÀI HẠN**

1.779.615.166.133 VNĐ

**VỐN ĐIỀU LỆ
CỦA 24 CTTV**

4.389.678.040.000 VNĐ

PHÂN PHỐI THUỐC - VẬT TƯ Y TẾ

Hệ thống phân phối của Tổng công ty được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống phân phối của các Công ty con là CPC1, Codupha và Dược TW3. Hiện tại, Hệ thống đã có gần 20.000m² kho, hơn 900 nhân sự và nhiều phương tiện vận tải tốt. Cùng với việc áp dụng phần mềm quản lý thông minh, hệ thống phân phối của Tổng công ty đã đáp ứng tốt về năng lực, kỹ thuật phân phối cho các khách hàng lớn, nhỏ và để thực hiện đầu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện với độ bao phủ trên toàn quốc.

Địa bàn	Diện tích kho (m ²)	Nhân sự (người)	Phương tiện VC (Xe tải, xe nâng, xe thùng lạnh)
Miền Bắc	7.530	347	22
Miền Trung - Tây Nguyên	2.504	160	16
Miền Nam	9.925	416	27
Tổng cộng	19.959	923	65



SẢN XUẤT THUỐC

Nhà máy GMP của Công ty CP Dược TW3 có diện tích hơn 1.500m² được Cục quản lý Dược - Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành thuốc tốt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới: GMP - WHO, GLP, GSP. Hiện tại Công ty đang sở hữu 2 dây chuyền sản xuất thuốc:

Dây chuyền thuốc viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm với diện tích 420m². Dây chuyền cao xoa, thuốc dùng ngoài với diện tích 300m². Số mặt hàng được cấp số đăng ký 78 mặt hàng và hiện tại công ty đang tiến hành sản xuất và kinh doanh 60 mặt hàng.



NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BA/BE)

Tại Việt Nam, hoạt động nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học (BE) của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP là mô hình đầu tiên được thực hiện bởi Doanh nghiệp - mô hình này phù hợp với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Tổng công ty luôn chú trọng tuyển dụng đội ngũ nhân lực trình độ cao (Thạc sĩ, Dược sĩ, Cử nhân...), có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu tương đương sinh học, đồng thời liên tục cử các cán bộ nhân viên học tập và trao đổi với các Trung tâm BE của các nước trong khu vực.

Với thiết bị hiện đại, công nghệ cao (từ Mỹ, Đức, Nhật Bản...), thích hợp với việc phân tích mẫu thuốc trong dịch sinh học có nồng độ thấp, Tổng công ty đã đẩy mạnh khảo sát, xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích; nhanh nhất đưa ra được phương pháp phân tích tối ưu. Tổng công ty đã có sẵn nhiều phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học các nhóm thuốc kháng sinh, kháng vi rút, tim mạch, tiểu đường, huyết áp, thuốc hướng thần, các thuốc kết hợp nhiều hoạt chất, thuốc có các dạng bào chế đặc biệt.

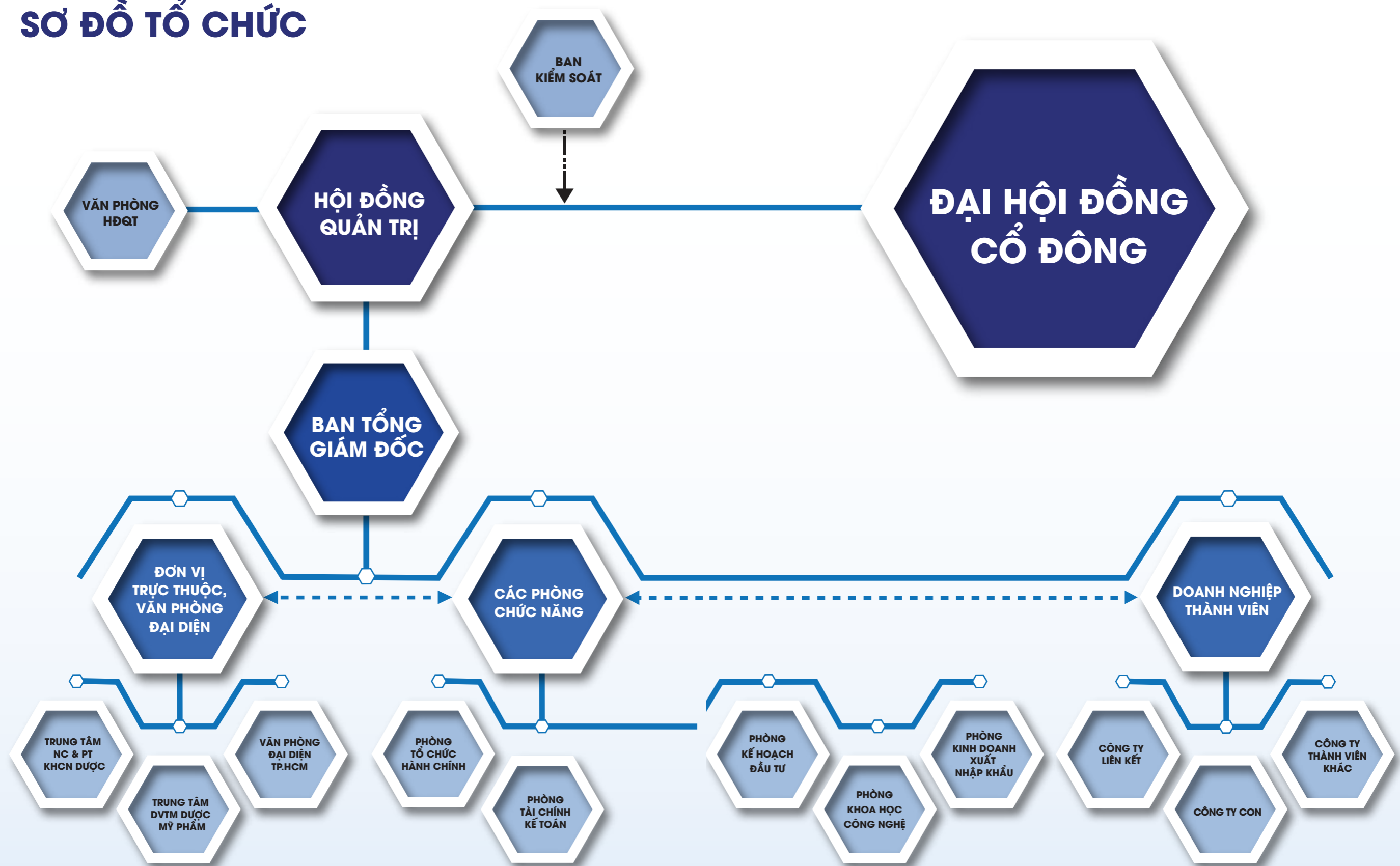
Tổng công ty luôn tôn trọng tính đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học; nghiêm túc chấp hành đúng các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.

Số lượng nghiên cứu thực hiện trong năm 2019 là 18, dự kiến năm 2020 thực hiện được 17 nghiên cứu.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CHÚ THÍCH:

- Chỉ đạo
- - - - - Phối hợp
- - - - - Kiểm tra, giám sát

Công ty con là những công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu trên 50% Vốn điều lệ
Công ty liên kết là những công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu từ 20% đến dưới 50% Vốn điều lệ
Công ty thành viên khác là những công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu dưới 20% Vốn điều lệ

CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY CON



CHÚ THÍCH:

- Trụ sở chính
- Hoạt động kinh doanh chính
- Vốn điều lệ
- Ký hiệu công ty
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1



- 87 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 209.790.000.000 đồng
- DP1
- 65,41%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA



- 509 - 515 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 182.700.000.000 đồng
- CDP
- 66,35%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	1.584	1.353	85%
Doanh thu thuần	2.620	2.316	88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38	47	124%
Lợi nhuận trước thuế	39	48	123%
Lợi nhuận sau thuế	32	38	119%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	1.823	1.833	101%
Doanh thu thuần	3.089	2.992	97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29	27	93%
Lợi nhuận trước thuế	28	28	100%
Lợi nhuận sau thuế	25	26	104%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



Tháng 10/2017, Tổng kho Codupha Hồ Chí Minh được thành lập tại Khu công nghiệp Lê Minh Xuân

Ngày 11/05/2018, Codupha khánh thành Văn phòng và Kho GSP tại chi nhánh Codupha Miền Trung



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

- 115 Ngô Gia Tự, P.Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- 209.790.000.000 đồng
- TW3
- 65,00%

1. CTCP DƯỢC PHẨM SANOFI - SYNTHELABO VIỆT NAM

- 10 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh. SSV
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu 30,00%
- 77.467.000.000 đồng

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	131	181	138%
Doanh thu thuần	256	338	132%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	0,15	0,6	400%
Lợi nhuận trước thuế	0,30	0,3	100%
Lợi nhuận sau thuế	0,2	0,1	50%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	1.299	1.337	103%
Doanh thu thuần	1.773	1.254	71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	407	341	84%
Lợi nhuận trước thuế	403	341	85%
Lợi nhuận sau thuế	310	273	88%

Sản phẩm tiêu biểu



Ceteco cenflu



Oresol Baby





Cenpadol 250


Hình ảnh công ty và nhà máy



2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

 Số 4 Đường 30/4, P. 1, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp.

 Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế.

 494.211.590.000 VNĐ

 IMP

 22,87%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	1.774	1.847	104%
Doanh thu thuần	1.185	1.402	118%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	171	194	113%
Lợi nhuận trước thuế	174	202	116%
Lợi nhuận sau thuế	139	162	117%

3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

 Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.

 136.410.000.000 VNĐ

 DANP

 28,5%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	816	785	96%
Doanh thu thuần	412	502	122%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63	40	63%
Lợi nhuận trước thuế	62	40	65%
Lợi nhuận sau thuế	49	29	59%

4. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM

 138 Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

 Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế

 20.051.000.000 VNĐ

 XNK

 41,15%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	157	210	134%
Doanh thu thuần	591	659	112%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5	5	100%
Lợi nhuận trước thuế	5	5	100%
Lợi nhuận sau thuế	4	4	100%

5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

 16 Lê Đại Hành, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

 Sản xuất kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại.

 86.000.000.000 VNĐ

 DP3

 22,07%

Đơn vị tính: tỷ đồng


Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	240	369	154%
Doanh thu thuần	470	411	87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	102	103	101%
Lợi nhuận trước thuế	102	104	102%
Lợi nhuận sau thuế	80	83	104%



6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25

 448B Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.

 UPH

 Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

 28,43%

 132.946.410.000 VNĐ


Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	411	392	95%
Doanh thu thuần	113	117	104%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	0,4	(1)	-250%
Lợi nhuận trước thuế	13	1	8%
Lợi nhuận sau thuế	8	(1)	-13%

7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA-NANOSOME

 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

 DNSM

 Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

 25.00%

 18.000.000.000 VNĐ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	20	19	95%
Doanh thu thuần	2	1	50%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(0,1)	(0,5)	-
Lợi nhuận trước thuế	(0,1)	(3)	-
Lợi nhuận sau thuế	(0,1)	(4)	-



VINAPHARM

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **Lê Văn Sơn**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1962

Trình độ: Dược sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP
Dược phẩm TW Codupha

- Thành viên HĐQT CTCP
Dược phẩm Danapha



Ông **Đinh Xuân Hấn**
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Trình độ: Thạc sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP
Dược phẩm Danapha



Bà **Hàn Thị Khánh Vinh**
*Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc*

Sinh năm: 1975

Trình độ: Thạc sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Phó TGD CTCP
Tập đoàn đầu tư Việt Phương

- Thành viên HĐQT CTCP
Imexpharm

- Thành viên HĐQT CTCP
Dược phẩm Sanofi Synthelabo VN

- Thành viên HĐQT CTCP
Dược phẩm Sanofi Việt Nam



Ông **Trần Anh Vương**
Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1972

Trình độ: Thạc sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP
Đầu tư BVG

- Thành viên HĐQT CTCP
Dược phẩm TW25

- Thành viên HĐQT CTCP
Dịch vụ Du lịch Phú Thọ

- Thành viên HĐQT CTCP
SAMETEL



Bà **Nguyễn Hồng Nhung**
Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1979

Trình độ: Dược sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP
Dược phẩm TW CPC1

- Thành viên HĐQT CTCP
Dược phẩm TW 3

BAN KIỂM SOÁT



BAN ĐIỀU HÀNH



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu về phân phối dược phẩm tại Việt Nam,
Đến năm 2021 chiếm trên 30% thị phần phân phối;
Trở thành Tập đoàn đầu tư kinh doanh dược phẩm có đủ sức cạnh tranh với các công ty đa quốc gia.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2020 - 2025:

01

XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp trên cơ sở 3 công ty con (CPC1, Codupha và TW3) và mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu.



02

MỞ RỘNG DỰ ÁN NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BE)

Đầu tư mở rộng nghiên cứu BA/BE đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp Dược trong nước và quốc tế, đem lại uy tín, thương hiệu và lợi ích kinh tế cho Tổng công ty.

Tiến tới hòa hợp ASEAN trong lĩnh vực nghiên cứu sinh khả dụng/tương đương sinh học của thuốc. Đáp ứng nhu cầu nghiên cứu tương đương sinh học của doanh nghiệp trong và ngoài nước khi đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam.

03

PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU DƯỢC

Tổng công ty đang nghiên cứu phương án đầu tư để nuôi trồng, chế biến, xây dựng hoặc góp vốn đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm từ dược liệu.



04

ĐẦU TƯ, KHAI THÁC HIỆU QUẢ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT VÀ LỢI THẾ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CÁC QUỸ ĐẤT MÀ TỔNG CÔNG TY ĐANG ĐƯỢC QUYỀN SỬ DỤNG

Khai thác có hiệu quả hai khu đất mà Tổng công ty đang quản lý tại địa chỉ số 95 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội và số 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.



RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng trưởng kinh tế: Là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những biến động trong nền kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

Lạm phát: Yếu tố vĩ mô tác động đến toàn bộ nền kinh tế dẫn đến nhu cầu tiêu thụ có thể diễn biến tệ hơn dự kiến, hoặc đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên.

Lãi suất: Do tỷ lệ nguyên liệu nhập khẩu của công ty chiếm hơn 50% và các khoản nợ ngân hàng của công ty khá lớn nên chịu tác động mạnh của tỷ giá và lãi suất.

Rủi ro pháp luật

Ngành dược là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý ngành dược bao gồm các văn bản liên quan đến các vấn đề như chính sách của Nhà nước về lĩnh vực dược, quản lý của Nhà nước về giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý thuốc thuộc danh mục phải kiểm soát đặc biệt, tiêu chuẩn chất lượng thuốc, cơ sở kiểm nghiệm thuốc. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn này mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty dược nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia.

Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về biến động giá cả và chất lượng nguyên vật liệu:

Sự biến động về giá cả và chất lượng nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nguyên phụ liệu dược phẩm được nhập khẩu từ nhiều nước trên thế giới trong đó hai thị trường lớn nhất là Ấn Độ và Trung Quốc. Ngoài hai thị trường chính trên, Việt Nam còn nhập dược phẩm từ các nước khác như Pháp, Đức, Áo, Italia,...

Rủi ro về hàng giả, hàng nhái:

Hiện nay, hiện tượng hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp dược có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Vấn đề này gây thiệt hại rất lớn tới lợi ích và uy tín của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong ngành dược vì các sản phẩm dược phẩm nhái giả và nhập lậu kém chất lượng đe dọa trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người sử dụng.

Rủi ro về đặc thù sản phẩm:

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tổn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2019		TH 2019		TH 2019/KH 2019	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	271.546	6.329.019	263.396	5.797.960	97,0%	91,6%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	135.854	52.977	215.210	100.038	158,4%	188,8%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	135.692	6.274.842	48.033	5.692.986	35,4%	90,7%
1.3	Thu nhập khác	-	1.200	152	3.936	-	328,0%
2	Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	-	146.031	-	148.115	-	101,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	93.038	217.800	173.046	241.486	186,0%	110,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	92.038	200.400	172.841	228.681	187,8%	114,1%

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2019 đạt 263,4 tỷ đồng, bằng 140,6% so với năm trước và bằng 97,0% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế tổng hợp năm 2019 đạt 173 tỷ đồng, bằng 191% so với năm trước và bằng 186% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế tổng hợp năm 2019 đạt 172,8 tỷ đồng, bằng 190,8% so với năm trước và bằng 187,8% kế hoạch năm 2019.

Năm 2019 mặc dù các doanh nghiệp trong ngành cũng như các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, kết quả doanh thu bán hàng của nhiều doanh nghiệp không đạt kế hoạch, do tình hình biến động về cung ứng nguyên liệu dược từ Trung Quốc năm 2019 gặp nhiều khó khăn do một số nhà máy sản xuất nguyên liệu dược phải đóng cửa vì không đảm bảo môi trường hoặc không mua được nguyên liệu đầu vào để sản xuất dẫn đến giá nguyên liệu tăng cao.

Lợi nhuận tổng hợp của Tổng công ty đạt cao so với năm trước (gấp gần 2 lần) và kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua là do:

+ Cùng với kết quả kinh doanh năm 2018, 2019 đạt tốt, trong năm 2019 nhiều doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.vv

+ Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng do Tổng công ty tiếp tục cân đối dòng tiền, lựa chọn kỳ hạn dài hơn và lãi suất gửi tiền cao hơn để tối ưu hóa thu nhập tiền gửi có kỳ hạn.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2019/2018
Tổng doanh thu	6.049	5.723	94,6%
Doanh thu thuần	6.001	5.693	94,9%
Giá vốn hàng bán	5.485	5.199	94,8%
Lợi nhuận gộp	515	494	95,9%
Doanh thu tài chính	93	100	107,5%
Chi phí tài chính	125	99	79,2%
Phần lãi trong công ty liên kết	150	148	98,7%
Chi phí bán hàng	290	266	91,7%
Chi phí QL doanh nghiệp	126	137	108,7%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	217	240	110,6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	0,5	2	400,0%
Lợi nhuận trước thuế	218	241	110,6%
Lợi nhuận sau thuế	206	229	111,2%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2019

Không có

Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc phù hợp với công việc của Người lao động.
- Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho Tổng công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, Tổng công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Tổng công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Tổng công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Tổng công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- CBCNV được tham gia đầy đủ và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,... từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Tổng công ty.
- Hàng năm, Tổng công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như mua bảo hiểm Kết hợp con người cho CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Tổng công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty.

Thống kê nhân sự năm 2019

(Tại Văn phòng Tổng Công ty)

Tiêu chí	Số lượng 2018 (người)	Số lượng 2019 (người)	Tỷ trọng 2019
Theo trình độ lao động	49	54	100%
Trình độ Đại học và trên Đại học	36	42	77,78%
Trình độ Cao đẳng, trung cấp	6	6	11,11%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	5	6	11,11%
Theo đối tượng lao động	49	54	100%
Lao động trực tiếp	23	26	48,15%
Lao động gián tiếp	26	28	51,85%
Theo giới tính	49	54	100%
Nam	20	20	37,04%
Nữ	29	34	62,96%
Theo độ tuổi	49	54	100%
Dưới 25	4	7	12,69%
Từ 25-35	19	23	42,59%
Trên 35	26	24	44,44%
Theo thời gian làm việc tại công ty	49	54	100%
Từ 0-2 năm	10	12	22,22%
Từ 2-5 năm	8	11	20,37%
Từ 5-10 năm	20	22	40,74%
Trên 10 năm	11	9	16,67%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2019/2018
Tổng tài sản	Tỷ đồng	5.714	5.709	99,9%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	6.001	5.693	94,9%
Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	93	100	107,5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	217	240	110,6%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	218	241	110,6%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	206	229	111,2%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2019/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,22	1,25	102,5%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	0,79	106,8%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	53,43	50,59	94,7%
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	114,71	102,37	89,2%
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,56	3,80	106,4%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	1,05	1	95,2%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
Hệ số LNST / Tổng TS	%	3,61	4,01	110,8%
Hệ số LNST / VCSH	%	7,75	8,11	104,8%
Hệ số LNST / DTT	%	3,44	4,02	117,2%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	3,62	4,21	116,6%

CỔ ĐÔNG và THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Tình hình cổ phiếu DVN trong năm 2019



STT	Tiêu chí	2019
1	Giá đầu năm (02/01/2019)	15.680 đồng
2	Giá cuối năm (31/12/2019)	10.600 đồng
3	Tăng trưởng cổ phiếu DVN năm 2019	-5.080 (-32,4%)
4	Giá cao nhất	17.250 đồng
5	Giá thấp nhất	10.600 đồng
6	Khối lượng khớp lệnh trung bình/ngày	58.667 cổ phiếu

Tổng số cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2019, Tổng Công ty đã phát hành 237.000.000 cổ phiếu trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân / tổ chức	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Bộ Y tế	154.050.000	65,00%
2	CTCP Đầu tư Tập đoàn Việt Phương	40.290.000	17,00%
3	CTCP SAM Holdings	11.800.000	4,98%

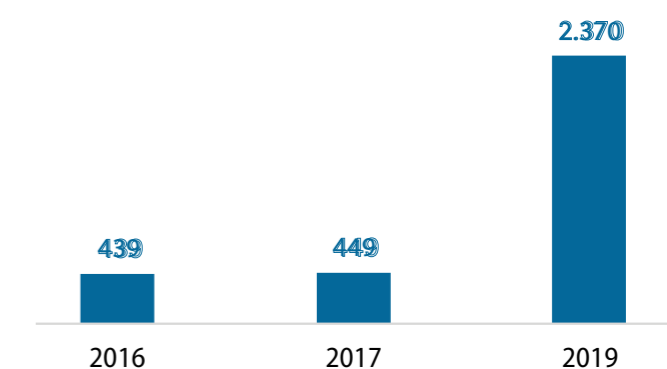
Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2019

Không có

Lịch sử tăng vốn

- Giai đoạn 2015 - 2016, Tổng công ty tăng vốn lần đầu tiên lên thêm 10 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2016 - 2017, Tổng công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 8/12/2016, nâng số vốn điều lệ từ hơn 449 tỷ đồng lên 2.370 tỷ đồng.
- Từ 08/12/2016 - 31/12/2019: Tổng công ty không thực hiện đợt tăng vốn điều lệ nào.

Vốn điều lệ (tỷ đồng)



QUẢN TRỊ CÔNG TY



VINAPHARM

HỘI NGHỊ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Fluorindo Đại Lải, ngày 08 tháng 01 năm 2020



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị và kết quả kinh doanh năm 2019
- Phương hướng nhiệm vụ năm 2020

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị Phó tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Trần Anh Vương	Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2019 các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua. HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV và các đơn vị thành viên đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đã đạt được những kết quả tương đối cao.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức **04 phiên họp** và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, ban hành **77 Nghị quyết** và **05 Quyết định** liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, cụ thể gồm các nhóm vấn đề sau:

1. Các nghị quyết, quyết định về việc ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và tiếp tục thực hiện quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Các Nghị quyết về việc trả lời Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty.
2. Nghị quyết về việc tiến độ thanh toán nợ tiền hợp tác kinh doanh, tiền lãi trả chậm tiền hàng của Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.
3. Nghị quyết về thành lập phòng khám của Tổng công ty; chấm dứt địa điểm kinh doanh Quầy thuốc 543 Trung tâm thuốc Hapulico tại Trung tâm Dược mỹ phẩm và giải thể Chi nhánh Thăng Long của Công ty CP Dược Trung ương 3.
4. Nghị quyết về phương án mua cổ phần Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.
5. Nghị quyết về phương án kinh doanh diện tích sàn thương mại văn phòng tại dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng.
6. Nghị quyết về quy mô, sơ bộ tổng mức đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Dược Việt Nam tại khu đất 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
7. Nghị quyết về dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện kế hoạch truyền thông cho sản phẩm Olimpik SXC 250%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty chấp hành đúng, đầy đủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị góp phần ổn định cơ cấu tổ chức, nhân sự và các hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn sau cổ phần hóa, thành lập công ty cổ phần.

IV. THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP ngày 26/4/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

1. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1.1. Môi trường kinh tế

GDP và tăng trưởng kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02%. Trong sự tăng trưởng chung của nền kinh tế, ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; ngành công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Về cơ cấu kinh tế năm 2019, ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,96% GDP; ngành công nghiệp xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%.

Sản phẩm công nghiệp: Giá trị gia tăng của toàn ngành năm 2019 ước tính tăng 8,86% so với năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến và sản xuất tiếp tục là một điểm nhấn với mức tăng 11,29%, đóng góp 2,33 điểm phần trăm vào mức tăng chung; sản xuất và phân phối điện tăng 9,14%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm; cung cấp nước và xử lý chất thải tăng 7,72%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; ngành khai thác tăng 1,29% sau 3 năm liên tục sụt giảm, đóng góp 0,09 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Đăng ký doanh nghiệp: Năm 2019, có 138,1 nghìn doanh nghiệp mới đăng ký với tổng số vốn đăng ký là 1.730,2 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.254,4 nghìn nhân viên, tăng 5,2% về số lượng doanh nghiệp, 17,1% vốn đăng ký và 13,3% về số lượng nhân viên so với năm trước. Vốn đăng ký trung bình của một doanh nghiệp mới thành lập năm 2019 đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước. Ngoài ra, đã có 39,4 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 15,9% so với năm 2018, nâng tổng số doanh nghiệp và doanh nghiệp mới thành lập trở lại hoạt động năm 2019 lên 177,5 nghìn doanh nghiệp.

Đầu tư: Tổng vốn đầu tư xã hội thực hiện theo giá hiện tại năm 2019 ước tính đạt 2.046,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm trước và bằng 33,9% GDP, trong đó vốn nhà nước đạt 634,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 31% tổng vốn thực hiện và tăng 2,6% so với năm trước; vốn ngoài quốc doanh đạt 942,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 46% và tăng 17,3%; Vốn FDI đạt 469,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 23% và tăng 7,9%.

Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2019 ước đạt 516,96 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% so với năm trước. Năm 2019 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước trong lĩnh vực xuất khẩu với tốc độ tăng trưởng 17,7%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của khu vực đầu tư nước ngoài (4,2%). Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 có thặng dư thương mại 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm liên tiếp thặng dư thương mại.

Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với doanh thu 60,7 tỷ USD, tăng 27,8% so với năm trước; tiếp theo là thị trường EU với 41,7 tỷ USD, giảm 0,7%. Xuất khẩu Việt Nam sang Trung Quốc đạt 41,5 tỷ USD, tăng 0,2% trong khi đó sang thị trường ASEAN đạt 25,3 tỷ USD, tăng 1,9%; Nhật Bản đạt 20,3 tỷ USD, tăng 7,7% và Hàn Quốc đạt 19,8 tỷ USD, tăng 8,3%.

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với doanh thu 75,3 tỷ USD, tăng 14,9% so với năm trước; tiếp theo là thị trường Hàn Quốc với 47,3 tỷ USD, giảm 0,6%; Thị trường ASEAN với 32,1 tỷ USD, tăng 0,8%; Nhật Bản với 19,6 tỷ USD, tăng 3%; Thị trường EU với 14,8 tỷ USD, tăng 6,4%; Hoa Kỳ với 14,3 tỷ USD, tăng 12,3%.

CPI và Lạm phát: CPI trung bình năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018, dưới mức mục tiêu mà Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng hàng năm thấp nhất trong 3 năm qua. CPI tháng 12 tăng 5,23% so với tháng 12 năm 2018. Lạm phát cơ bản (loại trừ một số mặt hàng dễ thay đổi giá như lương thực và năng lượng) trung bình năm 2019 tăng 2,01% so với mức trung bình năm 2018.

1.2. Thị trường dược phẩm

Đối với thị trường dược phẩm: Ước tính doanh số bán dược phẩm trong nước năm 2019 đạt 6,6 tỷ USD. Cùng với sự già đi của dân số (Theo dự báo của BMI, tỷ lệ dân số trẻ của Việt Nam năm 1990 khoảng 37,38% và đã giảm đáng kể



xuống 23,09% vào năm 2015. Dự kiến đến năm 2025 con số này tiếp tục giảm xuống còn 22,17%), sự gia tăng của gánh nặng bệnh hiểm nghèo và chi phí khám chữa bệnh tại Việt Nam vẫn còn đang rất thấp, sự tăng trưởng của nền kinh tế dẫn đến việc chi tiêu cho các vấn đề về sức khỏe của người dân ngày càng gia tăng. Do vậy nhiều tổ chức uy tín vẫn dự báo tốc độ tăng trưởng ngành dược trong vòng 10 năm tới ở mức 2 con số.

Bộ Y tế tiếp tục thực hiện đề án “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt”, chương trình “Con đường thuốc Việt” và giải thưởng “Ngôi sao thuốc Việt lần 2” đã tạo nhiều động lực cho các doanh nghiệp Dược trong nước phát triển.

Năm 2019 ngành Dược cũng đánh dấu sự hoàn thiện thêm các quy định và hướng dẫn quản lý ngành, trong đó có việc sửa đổi 02 thông tư trong lĩnh vực đấu thầu thuốc. Thông tư 15/2019/TT-BYT của Bộ Y tế thay thế Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập sau một thời gian dài sửa đổi. Tại Thông tư, Bộ Y tế quy định công tác lựa chọn nhà thầu tại các cơ sở y tế, các đơn vị mua sắm thuốc tập trung công khai, minh bạch hơn; cũng như quy định việc phân cấp phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu - điều sẽ giúp các cơ sở y tế chủ động mua thuốc cấp cứu, chống độc, thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần tiền chất, thuốc cần mua gấp, thuốc mua với giá trị nhỏ... để kịp thời phục vụ người bệnh. Các Doanh nghiệp có nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP hay PIC/S được thẩm định bởi các nước thuộc khối ICH được ưu tiên trong đấu thầu thuốc Generic ở phân khúc nhóm 1 và nhóm 2. Thông tư 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung ứng (Bổ sung thêm 483 thuốc sản xuất trong nước). Các thông tư này đã góp phần thúc đẩy và hiện thực hóa chính sách “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt”.

Chất lượng thuốc sản xuất trong nước cũng dần được cải thiện khi các doanh nghiệp Dược đang có xu thế đầu tư mở rộng các nhà máy từ tiêu chuẩn WHO – GMP lên tiêu chuẩn EU-GMP để cạnh tranh hơn vào kênh ETC (chiếm 70% thị trường thuốc). Cùng với đó là sự tham gia đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài như: Taisho Pharmaceutical (Nhật Bản) đầu tư vào Dược Hậu Giang, Abbott Laboratories (Chile) Holdco SpA - Công ty con của Tập đoàn Abbott Mỹ đầu tư vào Domesco, Stada Service Holding B.V (Hà Lan) – một công ty con của hãng dược phẩm Stada (Đức) đầu tư vào Pymepharco,... các doanh nghiệp nước ngoài hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước trong việc quản lý, nâng cao chất lượng sản xuất thuốc.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ có ảnh hưởng và làm thay đổi xu hướng tiêu dùng, phương pháp điều trị bệnh và do đó sẽ ảnh hưởng làm thay đổi cơ cấu sản phẩm, công nghệ sản xuất dược phẩm trong tương lai.

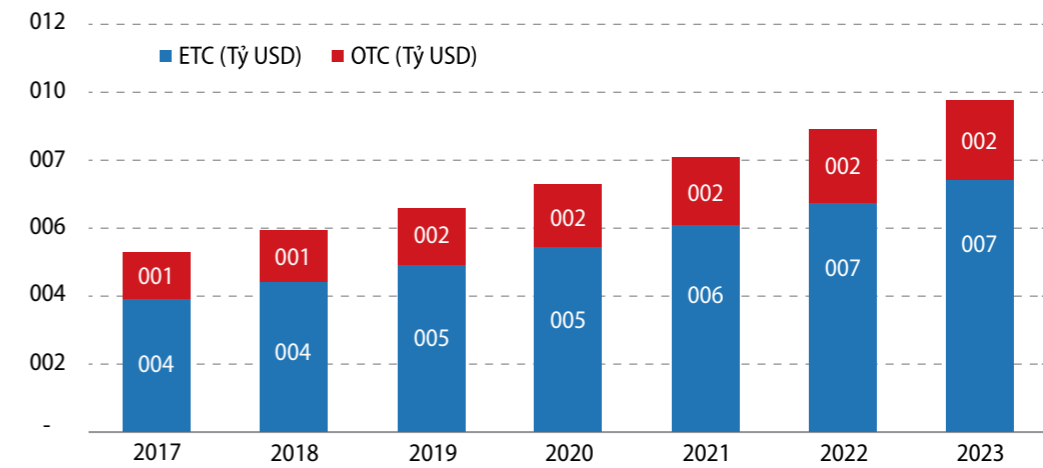
Bên cạnh đó, ngành dược Việt Nam gặp khó khăn khi hơn một nửa thị trường nguyên liệu và thuốc thành phẩm phụ thuộc vào nhập khẩu, trong đó có đến 78% là nhập từ Trung Quốc và Ấn Độ. Khó khăn gia tăng khi nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc bị tăng giá đáng kể từ 15% đến 80% do Chính phủ nước này đóng cửa hàng loạt các nhà máy sản xuất nguyên liệu gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.



2. TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG DƯỢC PHẨM

Ước tính doanh số bán dược phẩm tại Việt Nam đạt 6,6 tỷ USD vào năm 2019. Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) của thị trường dược Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 10,2% (±2,5%) trong giai đoạn 2018 - 2023, đạt mốc 169,589 tỷ VND vào năm 2023.

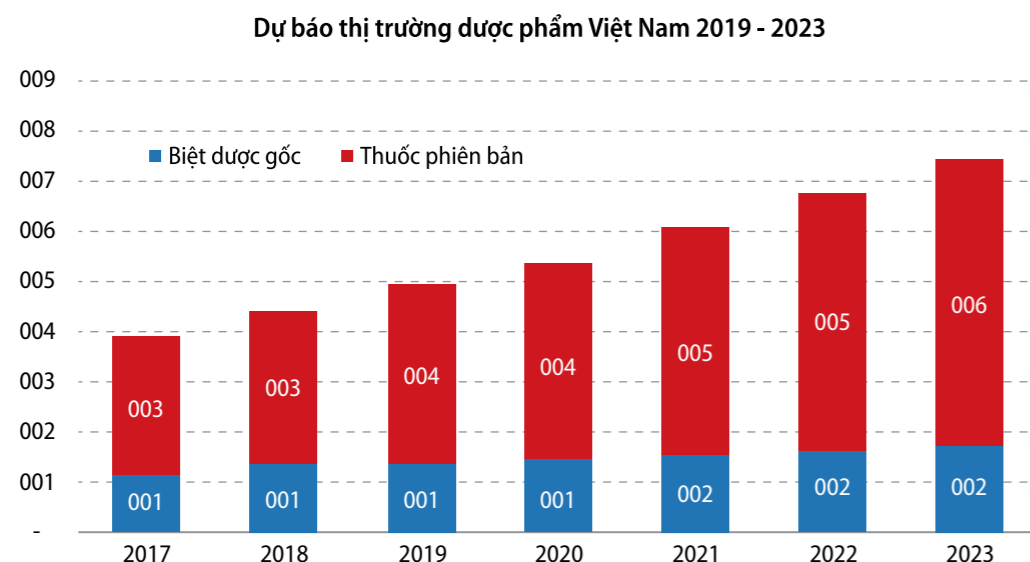
Dự báo thị trường dược phẩm Việt Nam 2019 - 2023



2.1. Kênh ETC: Doanh số thuốc ETC tại Việt Nam ước tính lên khoảng 4,4 tỷ USD trong năm 2018 và sẽ tăng lên 4,93 tỷ USD vào năm 2019. Tốc độ tăng trưởng dự báo khoảng 11,1% theo đồng Việt Nam và 10% theo đồng USD trong khoảng 10 năm tới. Đến năm 2028, doanh số ETC dự kiến đạt 11,4 tỷ USD.

Cùng với sự gia tăng về giá trị, tỷ trọng doanh số kênh ETC cũng được kỳ vọng tăng dần từ 75% tổng doanh số bán thuốc năm 2018 lên 77,3% vào năm 2028, khi môi trường tiếp cận và điều tiết được cải thiện. Dự báo sẽ có sự gia tăng nhu cầu về thuốc trong kênh ETC đến từ việc triển khai mở rộng bảo hiểm y tế quốc gia và cải thiện cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe của người dân. Trong khi đó, nhu cầu về các loại thuốc tiên tiến hơn sẽ tăng lên khi việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiếp tục tăng trong dài hạn.

2.2. Kênh OTC: Tăng trưởng thuốc OTC tại Việt Nam sẽ bị cản trở bởi nhu cầu tăng nhanh về thuốc kê toa trong dân chúng do sự mở rộng bảo hiểm y tế. Tốc độ tăng trưởng doanh số dược phẩm trong kênh OTC được dự báo khoảng 9,5%/năm theo VND và 8,4%/năm theo USD trong 10 năm tới đây. Tuy nhiên, với sự hiện đại hóa không ngừng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam, cùng với chính sách tập trung tiết giảm chi phí liên quan đến dịch vụ bảo hiểm y tế (tập trung vào thuốc giá rẻ, đấu thầu cạnh tranh về giá) thì cơ hội phát triển cho kênh OTC vẫn còn dù không quá lớn.



2.3. Doanh số thuốc biệt dược tại Việt Nam ước tính khoảng 1,2 tỷ USD trong năm 2018 và được dự báo sẽ tăng lên 1,3 tỷ USD vào năm 2019. Dự kiến mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 7,9%/năm theo VND và 6,8%/năm theo đồng USD.

Xét trong cơ cấu doanh số, tỷ trọng biệt dược gốc được dự báo sẽ giảm từ 20,3% năm 2018 xuống còn 15,7% vào năm 2028. Nguyên nhân chính được cho là đến từ việc tăng trưởng nhanh của phân khúc thuốc generic cũng như việc thực thi luật sở hữu trí tuệ tại Việt Nam còn thiếu hiệu quả. Ngoài ra, việc tăng cường sản xuất thuốc generic là phù hợp với chính sách mục tiêu tiết giảm chi phí liên quan đến đấu thầu y tế, hạ giá thành dược phẩm của Việt Nam hiện nay.

2.4. Thị trường thuốc generic của Việt Nam

Trái ngược với thuốc biệt dược gốc, thuốc generic được dự báo tăng trưởng trong 10 năm tới với tốc độ bình quân 12,1% theo đồng VND và 10,1%/năm theo đồng USD. Doanh số thuốc generic năm 2019 ước đạt khoảng 3,6 tỷ USD trong năm 2019 tại Việt Nam và dự kiến sẽ tăng lên 9,11 tỷ USD trong năm 2028.

Theo kết quả kiểm toán của IQVIA năm 2018, các sản phẩm thuốc generic đang thống lĩnh thị trường, chiếm 70% thị phần về mặt giá trị và 94% mặt số lượng. Hầu hết thuốc generic tại Việt Nam, bao gồm cả các sản phẩm sản xuất trong nước, đều được tiếp thị bằng nhãn hiệu.

Các sản phẩm thuốc generic tiếp tục có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới, điều này là do Chính phủ có những chính sách khuyến khích đối với ngành công nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước, tập trung vào sản xuất thuốc generic khi đang còn thiếu trình độ chuyên môn để phát triển biệt dược gốc. Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu nâng tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước lên 80% thị trường nội địa vào năm 2020 từ mức 50% hiện nay, tập trung vào sản xuất thuốc generic. Bên cạnh đó, sự phát triển của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam kết hợp với khả năng chi trả cho thuốc biệt dược gốc vẫn còn chưa thực sự lớn, nâng cao nhận thức trong người tiêu dùng về lợi ích của thuốc generic đã tạo ra khoảng trống để phát triển khá lớn cho loại thuốc này trong hiện tại và tương lai.



3. KỊCH BẢN KINH TẾ 2020 & NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19

3.1. Kinh tế Việt Nam quý I năm 2020 và kịch bản cho cả năm

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế và mục tiêu phát triển của Việt Nam năm 2020, thể hiện qua những số liệu quý I như sau:

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong quý đầu tiên của năm 2020 ước tính tăng 3,82% so với cùng kỳ năm ngoái, đây là mức tăng trưởng GDP quý đầu tiên thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Tổng vốn đầu tư trong quý 1 năm 2020 tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2019, đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020 do tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đối với tất cả các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước trong quý 1 năm 2020 đạt 13,2% so với kế hoạch hàng năm. Tính đến ngày 20 tháng 3 năm 2020, tổng vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bao gồm vốn đăng ký mới, vốn điều chỉnh và góp vốn và mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 8,6 tỷ USD, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Tác động tiêu cực của dịch Covid-19 khiến người tiêu dùng đi mua sắm ở những nơi công cộng, đi du lịch và ăn uống bên ngoài gia đình ít hơn, do đó, tổng doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong tháng 3 chỉ là 390 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý đầu năm 2020, tổng doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 1.246,1 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái, nếu không tính yếu tố giá, mức tăng sẽ là 1,6% (tương tự như vậy giai đoạn năm 2019 tăng 9,3%). Đáng chú ý, do việc đình chỉ nhiều điểm du lịch và một số khách du lịch trong nước và quốc tế đã hủy tour do Covid-19, doanh thu du lịch trong quý đầu tiên ước tính chỉ đạt 7,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng số và giảm 27,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Cũng do sự lây lan mạnh của Covid-19 tới các đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ, kim ngạch xuất nhập khẩu của nhiều mặt hàng trong quý I năm 2020 đã bị ảnh hưởng khá lớn. Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 năm 2020 ước tính đạt 20 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước. Hầu hết các sản phẩm xuất khẩu đều có sự sụt giảm kim ngạch xuất khẩu so với tháng trước: xuất khẩu dầu thô giảm 20,8%; sắt thép giảm 20,3%; dệt may giảm 19,4%; giày dép giảm 19,1%. So với cùng kỳ năm 2019, tính chung cả quý I năm 2020, Tổng kim ngạch xuất khẩu ước tính là 59,08 tỷ USD, chỉ tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019; kim ngạch nhập khẩu ước tính đạt 56,26 tỷ USD, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Những dự báo về kinh tế Việt Nam trong năm 2020: Dự báo được Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), trường đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đưa ra như sau:

Trong thời kỳ hậu Covid-19 ở Việt Nam, sự phục hồi hoàn toàn của nhiều ngành như hàng không, du lịch hay thời trang xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn và kéo dài cho tới khi thế giới hoàn toàn kiểm soát được dịch bệnh.

Trong ngắn hạn, chi tiêu của khu vực công có thể bù đắp được những khó khăn đã nêu trên nhưng trong dài hạn là không thể. Do đó, triển vọng kinh tế Việt Nam những năm tiếp theo phụ thuộc nhiều vào việc phát triển thành công vắc xin hoặc thuốc đặc trị Covid-19 trên toàn thế giới.

Tăng trưởng GDP không phản ánh được hết những khó khăn thực sự của nền kinh tế do không phản ánh đầy đủ khu vực phi chính thức vốn bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với những đợt suy thoái trước đây.

Dự kiến thu ngân sách năm 2020 giảm khoảng 140 – 150 nghìn tỷ đồng. Thâm hụt ngân sách của Việt Nam dự kiến tăng 1,5 – 1,6 điểm phần trăm lên 5% - 5,1% GDP. Thu ngân sách không đạt kế hoạch do (1) Kết quả kinh doanh sụt giảm của doanh nghiệp; (2) Sụt giảm thu nhập người lao động và (3) Sự thắt chặt đầu tư và tiêu dùng. Trong khi đó, tổng chi ngân sách có thể tăng vượt dự toán để giảm thiểu tác động của bệnh dịch.

Tỷ giá VND/USD có xu hướng tăng do chịu sức ép tác động dịch bệnh đến kinh tế thế giới, sụt giảm doanh thu từ ngành du lịch và các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam bị gián đoạn. Trong khi đó, với bối cảnh suy thoái và thiếu an toàn, giá vàng trong nước và thế giới vẫn sẽ duy trì ở mức cao.

Trên thị trường vốn và tiền tệ, lãi suất điều hành và lãi suất tiền gửi, cho vay có khả năng tiếp tục hạ. 2 triệu tỷ đồng có nguy cơ rơi vào nợ xấu, kéo lùi sức khỏe hệ thống ngân hàng và mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% - 14% năm 2020 trở nên rất khó khăn.

Về tăng trưởng kinh tế, tùy thuộc vào thời điểm bệnh dịch trong nước được khống chế, VEPR đưa ra 3 kịch bản tăng trưởng GDP bao gồm:

- i. Nếu dịch bệnh trong nước được khống chế hoàn toàn vào cuối tháng 5, Tăng trưởng GDP cả năm sẽ ở mức khoảng 4,2%. Trong đó quý II âm 3,3%.
- ii. Tình hình dịch bệnh được khống chế vào cuối quý 3 năm 2020, tăng trưởng GDP cả năm 2020 tụt xuống còn 1,5%.
- iii. Tình huống xấu nhất: Dịch bệnh chỉ được khống chế vào cuối quý 4 năm 2020, tăng trưởng GDP quý 2 và 3 âm lớn kéo theo cả năm âm 1%.

Trong cả 3 kịch bản này, khai khoáng, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là các lĩnh vực duy trì tăng trưởng âm. Ảnh hưởng nặng nhất gồm các lĩnh vực vận tải kho bãi, dịch vụ lưu trú, ăn uống, nghệ thuật và giải trí. Y tế, truyền thông, tài chính-bảo hiểm-ngân hàng vẫn là những ngành đạt tăng trưởng khá do liên quan đến hoạt động phòng chống dịch bệnh.

3.2. Tác động của Covid-19 đến ngành dược Việt Nam

Nhìn chung năm 2020 dưới sự ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ là một năm khó khăn về môi trường kinh tế cho các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam.

Covid-19 gây ra đứt gãy nguồn cung nguyên liệu ngắn hạn: Nguồn nguyên liệu dược phẩm của Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ (chiếm hơn 80% tổng giá trị nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu) bị thiếu hụt trong ngắn hạn do (i) dịch bệnh diễn ra mạnh ở một số tỉnh tập trung các cơ sở sản xuất nguyên liệu dược phẩm ở Trung Quốc như Hồ Bắc, Giang Tô và Sơn Đông, khiến nhiều doanh nghiệp tạm đóng cửa; và (ii) Ấn Độ hạn chế xuất khẩu khẩn cấp 13 loại hoạt chất thuộc nhóm giảm đau – hạ sốt và nhóm vitamin do không nhập được nguyên liệu ban đầu từ Trung Quốc trong Q1 2020.

Tiến độ hợp tác giữa các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam và các đối tác nước ngoài bị trì hoãn, nguyên nhân do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác giữa các quốc gia bị hạn chế bởi dịch bệnh COVID-19, cản trở tiến độ của các hoạt động hợp tác như thẩm định tiêu chuẩn sản xuất tốt (GMP) và xét duyệt quá trình chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm từ các đối tác ở Châu Âu, Hàn Quốc,...

Tuy nhiên, dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng không đáng kể tới đầu ra các doanh nghiệp dược phẩm nội địa. Doanh

thu kênh OTC tăng trưởng mạnh do tâm lý tích trữ và nhu cầu bảo vệ sức khỏe. Doanh thu kênh nhà thuốc và quầy thuốc tăng khoảng 164-168% trong tháng 02/2020 so với cùng kỳ 2019 (theo Kantar Vietnam Worldpanel), nguyên nhân do:

- Nhu cầu cho các sản phẩm phòng bệnh như khẩu trang và nước rửa tay tăng. Tuy nhiên, ảnh hưởng tới các doanh nghiệp dược chưa tích cực do (i) khẩu trang hay nước rửa tay đều không phải mặt hàng kinh doanh chính của các doanh nghiệp dược phẩm và (ii) thị phần phân mảnh với sự cạnh tranh của hơn 100 doanh nghiệp sản xuất vật tư y tế, sản phẩm vệ sinh cá nhân hoặc/và mỹ phẩm.
- Nhu cầu tăng cho các sản phẩm vitamin và tăng cường miễn dịch, tuy nhiên thị phần thuộc về các sản phẩm nước ngoài. Sức cạnh tranh của các sản phẩm bảo vệ sức khỏe/thực phẩm chức năng nội địa thấp bởi số lượng doanh nghiệp Việt Nam có khả năng sản xuất giảm từ 4.190 doanh nghiệp xuống 300 doanh nghiệp sau khi Nghị định 15/2018/NĐ-CP siết chặt tiêu chuẩn sản xuất HS-GMP cho sản phẩm bảo vệ sức khỏe/thực phẩm chức năng từ tháng 07/2019.

Dịch bệnh cũng chưa có nhiều tác động mạnh tới kênh ETC ở Việt Nam: Nhu cầu cho các sản phẩm đấu thầu chưa tăng do chưa hoạt chất nào được cấp phép và khuyến cáo sử dụng trên bệnh nhân nhiễm COVID-19 (trừ các loại hoạt chất được sử dụng trong phạm vi thử nghiệm lâm sàng) bởi chưa có đủ chứng minh về hiệu quả và an toàn của bất kỳ loại thuốc/vắc-xin nào cho vi-rút SARS-CoV-2. Theo Viện Nghiên cứu Dị ứng và Bệnh Truyền nhiễm Quốc gia Hoa Kỳ, quá trình hoàn thiện nghiên cứu và cấp phép vắc-xin cho COVID-19 cần ít nhất 12-18 tháng. Phác đồ điều trị hiện tại được công bố bởi Bộ Y tế tập trung vào việc điều trị suy hô hấp theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về các phương pháp cung cấp oxy cho nhu cầu chuyển hóa của tế bào (như liệu pháp oxy, đặt ống nội khí quản và thở máy xâm nhập) (theo VITIC – Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương).

Vì vậy, triển vọng kênh ETC tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi Thông tư 15/2019/TT-BYT quy định về đấu thầu thuốc trong các cơ sở công lập với lợi thế thuộc về các doanh nghiệp nội địa đầu tư cho tiêu chuẩn sản xuất cao cấp (như EU-GMP) nhằm hưởng lợi từ các ưu tiên trong chính sách đấu thầu cho sản phẩm nội địa có chất lượng tương đương và giá thấp hơn so với sản phẩm nước ngoài.

Cơ cấu tài chính an toàn với tỷ lệ vay nợ thấp là lợi thế của đa số các doanh nghiệp dược Việt Nam trong bối cảnh dịch bệnh. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thấp ở mức <0,8 lần, trong đó nợ vay trên vốn chủ sở hữu ở mức <0,3 lần. Việc này giúp các doanh nghiệp dược tránh được áp lực trả nợ gốc và nợ vay trong thời điểm nền kinh tế trì trệ do tác động của dịch bệnh COVID-19.



4. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

4.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	187.387	271.546	263.395	140,6%	97,0%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	138.326	135.854	215.210	155,6%	158,4%
	<i>Trong đó: Cổ tức</i>	<i>117.433</i>	<i>118.420</i>	<i>186.381</i>	<i>158,7%</i>	<i>157,4%</i>
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	48.962	135.692	48.033	98,1%	35,4%
1.3	Thu nhập khác	100	0	152	152,0%	-
2	Lợi nhuận trước thuế	90.589	93.038	173.046	191,0%	186,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	90.589	92.038	172.841	190,8%	187,8%

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2019 đạt 263,4 tỷ đồng, bằng 140,6% so với năm trước và bằng 97,0% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế tổng hợp năm 2019 đạt 173 tỷ đồng, bằng 191% so với năm trước và bằng 186% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế tổng hợp năm 2019 đạt 172,8 tỷ đồng, bằng 190,8% so với năm trước và bằng 187,8% kế hoạch năm 2019.

Năm 2019 mặc dù các doanh nghiệp trong ngành cũng như các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, kết quả doanh thu bán hàng của nhiều doanh nghiệp không đạt kế hoạch, do tình hình biến động về cung ứng nguyên liệu dược từ Trung Quốc năm 2019 gặp nhiều khó khăn do một số nhà máy sản xuất nguyên liệu dược phải đóng cửa vì không đảm bảo môi trường hoặc không mua được nguyên liệu đầu vào để sản xuất dẫn đến giá nguyên liệu tăng cao.

Lợi nhuận tổng hợp của Tổng công ty đạt cao so với năm trước (gấp gần 2 lần) và kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua là do:

+ Cùng với kết quả kinh doanh năm 2018, 2019 đạt tốt, trong năm 2019 nhiều doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

+ Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng do Tổng công ty tiếp tục cân đối dòng tiền, lựa chọn kỳ hạn dài hơn và lãi suất gửi tiền cao hơn để tối ưu hóa thu nhập tiền gửi có kỳ hạn.

4.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	6.097.612	6.329.019	5.796.960	95,1%	91,6%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	93.445	52.977	100.038	107,1%	188,8%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	6.000.682	6.274.842	5.692.986	94,9%	90,7%
1.3	Thu nhập khác	3.485	1.200	3.936	112,9%	328,0%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	150.134	146.031	148.115	98,7%	101,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	217.752	217.800	241.486	110,9%	110,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	206.318	200.400	228.681	110,8%	114,1%

Năm 2019 các chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất, phần lãi trong công ty liên kết của Tổng công ty đạt thấp hơn thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dược gặp nhiều khó khăn, thách thức, vừa phải cạnh tranh nội bộ ngành, vừa phải cạnh tranh với các thuốc nhập khẩu từ nhiều quốc gia trên thế giới. Năm 2019, nhiều công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không đạt kế hoạch doanh thu.

- Một số Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến sự sụt giảm mạnh về lợi nhuận trong năm 2019 bao gồm: Công ty Dược phẩm Trung ương 25 và Công ty CP Dược phẩm Yên Bái, Công ty CP Dược Danapha-Nanosome.

- Nguyên vật liệu ngành dược phụ thuộc lớn vào thị trường nước ngoài, năm 2019 nguồn hàng khó khăn và giá tăng cao trong khi giá bán sản phẩm không tăng làm cho hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.

- Chính sách đấu thầu thuốc hiện nay vẫn còn một số điểm bất cập. Các công ty con của Tổng công ty có tỷ trọng hàng generic nhập khẩu lớn khó khăn hơn khi thực hiện đấu thầu vào bệnh viện.

Mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất không đạt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp đều tăng 10,9% so với năm trước và so với kế hoạch đã được ĐHCĐ giao, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Năm 2019 nhiều công ty không đạt kế hoạch doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt và vượt kế hoạch do đã thực hiện các biện pháp giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Năm 2019, Báo cáo hợp nhất Tổng công ty có 6 công ty thành viên có lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt so với thực hiện năm 2018 (tăng trưởng lợi nhuận trên 10%). Trong đó đáng chú ý nhất là sự gia tăng lợi nhuận của Công ty CP Dược phẩm Imexpharm với mức tăng 46 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 26,6% so với thực hiện năm 2018.

- Các công ty có cổ phần, vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

5. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2019

1
Đầu tư tài chính và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác

2
Xây dựng Hệ thống phân phối

3
Đầu tư nâng công suất Trung tâm Nghiên cứu và phát triển KHCN Dược

1. Đầu tư tài chính và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác

Hoạt động tài chính tiếp tục là hoạt động được Tổng công ty chú trọng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được Bộ Y tế giao và hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua. Việc quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông. Hệ số bảo toàn vốn năm 2019 đạt 1,06 lần. Các hoạt động đầu tư tài chính thời gian qua đều có tiềm năng phát triển tốt và có hiệu quả. Cụ thể:

- Các nhà máy sản xuất dược phẩm của Công ty CP Sanofi Việt Nam (SVN) mới được đưa vào vận hành nhưng năm 2019 Công ty đã đạt được những kết quả khả quan, kết quả kinh doanh có lãi.
- Trong năm Tổng công ty đã hoàn thành việc mua cổ phần phát hành thêm dành cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Dược phẩm TW3, Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar.
- Trong năm 2019, doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính của Tổng công ty đạt 215,2 tỷ đồng, tăng 55,6 % so với năm trước và tăng 58,4% so với kế hoạch năm 2019. Một số đơn vị trả cổ tức cao đột biến so với dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm TW3; Một số đơn vị thực hiện ứng cổ tức năm 2019 như: Codupha, Danapha, OPC,...

2. Xây dựng Hệ thống phân phối

- Tổng công ty tiếp tục cùng các công ty con tập trung đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng mới và nâng cấp hệ thống kho đạt chuẩn GSP, đầu tư phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị phục vụ bảo quản, phân phối của mình.
- Tổng công ty đã chỉ đạo và đôn đốc các công ty con thực hiện các khuyến nghị của Công ty Alfresa – Nhật Bản về việc cải tiến, hoàn thiện và khai thác, vận hành hệ thống phân phối hiệu quả.
- Tổng công ty đã làm việc với các đối tác tại các nước: Nhật Bản, Trung Quốc, Nga để xây dựng mô hình phân phối ở Việt Nam.
- Tổng công ty đã làm việc với Công ty CP Sanofi Việt Nam về hợp tác toàn diện trong đó có vấn đề xây dựng hệ thống phân phối và hợp tác phân phối sản phẩm tại Việt Nam.
- Các công ty thực hiện việc cải tiến các cơ cấu vận hành hiện tại. Hoàn thiện quy trình quản lý. Đầu tư trang thiết bị và áp dụng khoa học công nghệ trong vận hành hệ thống phân phối.
- Phát triển nguồn nhân lực, tổ chức đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

3. Đầu tư nâng công suất Trung tâm Nghiên cứu và phát triển KHCN Dược

- Thực hiện lựa chọn các nhà thầu tư vấn, giám sát thực hiện dự án.
- Thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty Dược Việt Nam như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019		Kế hoạch 2020		So với TH năm trước	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	263.395	5.796.960	190.147	5.853.569	72,2%	101,0%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	215.210	100.038	150.288	80.629	69,8%	80,6%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	48.033	5.692.986	39.859	5.770.957	83,0%	101,4%
1.3	Doanh thu khác	152	3.936	0	1.983	-	50,4%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	-	148.115	-	128.330	-	86,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	173.046	241.486	121.798	216.170	70,4%	89,5%

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã khiến nền kinh tế thế giới và trong nước chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Nhiều nền kinh tế lớn đã đi vào suy thoái và có thể dẫn tới khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Dịch bệnh cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế của Việt Nam.

Các doanh nghiệp ngành dược Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu (lên đến 80%). Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên cũng bị ảnh hưởng rất nặng nề, đặc biệt là nguồn cung ứng nguyên vật liệu cho sản xuất dược phẩm từ Trung Quốc và Ấn Độ gặp nhiều khó khăn, giá tăng và không ổn định, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp có thể đình trệ do thiếu nguyên liệu.

Thị trường kinh doanh dược phẩm trong nước hiện nay cạnh tranh rất gay gắt, trong đó đặc biệt cạnh tranh về giá sẽ dẫn tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.

Vi vậy các Công ty thành viên của Tổng công ty xây dựng kế hoạch năm 2020 tương đối thận trọng, trên cơ sở đó Tổng công ty xây dựng kế hoạch phù hợp.

Một số giả định quan trọng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh năm 2020:

Dự kiến năm 2020 các công ty như: Codupha, OPC, Danapha, Phytopharma thực hiện ứng cổ tức với tỷ lệ tương đương năm 2019 do các đơn vị này trong 3 năm liền kế đều thực hiện ứng cổ tức. Cổ tức của Công ty CP Sanofi-Synthelabo năm 2020 dự kiến nhận tương đương với Kế hoạch năm 2019.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH

1 Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp.

Hoạt động đầu tư tài chính vào các đơn vị thành viên là lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tổng công ty. Do đó, Tổng công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

2 Công tác thoái vốn nhà nước

Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 1232/QĐ – TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định điều chỉnh kế hoạch thoái vốn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Y tế đang thực hiện các bước trong lộ trình thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay Bộ Y tế đã thực hiện xong việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm và đang thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng phương án thoái vốn.

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đang phối hợp với các đơn vị tư vấn và cung cấp thông tin để các đơn vị tư vấn xây dựng phương án thoái vốn báo cáo Bộ Y tế xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

3 Công tác phòng chống dịch bệnh COVID – 19

Ngày 26/3/2020 Bộ Y tế đã ban hành Quyết định 1372/QĐ – BYT giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19 cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, theo đó Tổng công ty có nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển (trong trường hợp cần thiết) các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc. Tổng công ty đã chỉ đạo ba công ty con và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, kho hàng để tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị vật tư y tế phòng chống Covid-19 theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và Bộ Y tế.

Với tinh thần chung tay cùng với Chính phủ và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Trong vai trò là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược, để góp phần giảm tải các thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận, bảo quản, cấp phát nhanh chóng, kịp thời vật tư, thiết bị y tế và thuốc phòng chống dịch, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã đề xuất và được Bộ Y tế chấp thuận việc Tổng công ty tài trợ toàn bộ chi phí tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, chi phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19. Ngoài ra Tổng công ty cũng phối hợp với các công ty thành viên, bằng các hoạt động thiết thực đóng góp và tài trợ các vật tư y tế cần thiết cho công tác phòng chống Covid-19 tại các địa phương và đơn

vị. Hi vọng rằng, những đóng góp Tổng công ty Dược Việt Nam cùng với các doanh nghiệp và tổ chức khác trong xã hội sẽ tạo thành sức mạnh cộng hưởng, chung sức đồng lòng cùng Chính phủ và nhân dân cả nước vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Tổng công ty và các đơn vị thành viên, với nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm cao nhất, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh COVID – 19, Bộ Y tế về việc phòng, chống dịch bệnh COVID – 19 theo chủ trương “chống dịch như chống giặc”, đặc biệt là tham gia, chỉ đạo, đôn đốc các công ty thành viên trong việc: Dự trữ quốc gia về thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang, ...; Tăng cường sản xuất, xuất nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang, nước rửa tay đáp ứng theo đơn đặt hàng của các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu của nhân dân.

4 Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty đang tiến hành xây dựng dự án trên cơ sở thực trạng của hệ thống phân phối cũng như ý kiến góp ý của các đối tác để có thể xây dựng hệ thống phân phối của Tổng công ty tiên tiến, hiện đại, phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

5 Mở rộng hoạt động nghiên cứu BABE

Tiếp tục hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng nghiên cứu trong lĩnh vực BABE.

6 Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Thực hiện hợp tác toàn diện Vinapharm – Sanofi đặc biệt về vấn đề chuyển giao biệt dược gốc tại Công ty CP Sanofi Việt Nam và cho các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, hợp tác xây dựng hệ thống phân phối và hợp tác phân phối sản phẩm tại Việt Nam.

7 Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

III. GIẢI PHÁP

1. Về tổ chức, quản lý

- Đổi mới phương thức quản trị điều hành, phương thức quản lý kinh doanh, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ.
- Chú trọng công tác quản trị nhân sự, có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ năng lực cán bộ, xây dựng chế độ khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Tổng Công ty.
- Tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư

2.1. Về xây dựng Hệ thống phân phối

- Cải tiến hệ thống phân phối hiện tại của 03 công ty con.
- Đầu tư xây dựng Trung tâm phân phối tập trung tại khu vực phía Bắc.
- Tăng cường xây dựng mối quan hệ hợp tác kinh doanh với các cơ sở sản xuất nước ngoài, tích cực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước trên cơ sở dịch vụ tốt nhất, với chi phí hợp lý nhất để có nguồn hàng tốt cho Hệ thống phân phối, góp phần xây dựng, nâng cao thương hiệu, hình ảnh Vinapharm.
- Tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện với Sanofi, đề xuất Sanofi tư vấn và giúp đỡ trong việc xây dựng và phát triển hệ thống phân phối ngay từ ban đầu để hệ thống phân phối của Vinapharm có thể đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, tiêu chuẩn của Sanofi và sẽ là điều kiện để Sanofi phân phối các sản phẩm của mình qua hệ thống phân phối của Vinapharm.
- Phát triển mối quan hệ hợp tác với Tập đoàn Alfresa – Nhật Bản và thực hiện đầy đủ, kịp thời các ý kiến tư vấn, kiến nghị của Alfresa để hoàn thiện Hệ thống phân phối hiện có của Vinapharm.
- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm, thị trường và kênh phân phối của Tổng công ty.

2.2. Về Khoa học công nghệ

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới để tăng năng suất lao động, giảm thời gian hoàn thành các nghiên cứu tương đương sinh học.
- Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu trong các dự án của ngành.
- Đẩy mạnh công tác quảng cáo thông qua các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học và hợp tác đầu tư sản xuất sản phẩm, quảng cáo trên các phương tiện đại chúng.
- Tiếp tục thực hiện và cải tiến các quy trình ISO phiên bản 9001:2015.

2.3. Về Đầu tư

- Tổng công ty thường xuyên phân tích, đánh giá các doanh nghiệp trong Tổng công ty và trong ngành để có phương án mua, bán cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu phù hợp với quy mô, khả năng tài chính, khả năng quản trị của Tổng công ty cũng như khả năng sinh lời của các công ty thành viên.
- Dự kiến trong năm 2020 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sẽ thực hiện việc mua thêm cổ phần của các doanh nghiệp có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo lợi ích của Tổng công ty.
- Tăng cường quản lý, giám sát vốn đầu tư tại các công ty thành viên với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước cũng như vốn của các cổ đông khác tại Tổng công ty.

2.4. Khai thác các khu đất hiện có của Tổng công ty

- Tập trung thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đề ra.
- Đầu tư khai thác các khu đất của Tổng công ty có hiệu quả.
- Thực tế trong quá trình thực hiện Tổng công ty gặp nhiều khó khăn: khó khăn về thị trường bất động sản, khó khăn từ phía cơ quan quản lý nhà nước trong việc cấp phép,... Tổng công ty vẫn đang nỗ lực khắc phục những khó khăn này để khai thác các khu đất hiện có của Tổng công ty đạt hiệu quả.

3. Về công tác tài chính kế toán và công bố thông tin

- Cập nhật và áp dụng các văn bản mới để thực hiện tốt công tác kế toán tài chính theo đúng quy định hiện hành.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý tài chính, kế toán.
- Đảm bảo các hoạt động kinh doanh cũng như việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời để các cổ đông tin tưởng vào cổ phiếu DVN.

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2019 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Công ty mẹ và hợp nhất đạt cao. Năm 2020 Tổng công ty tiếp tục tập trung các nguồn lực, tăng cường hoạt động đầu tư nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 với mục tiêu phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lê Văn Sơn



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để phân công trách nhiệm cho từng thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2019.
- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp.
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.
- Tham gia các công tác kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc về thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2019.
- Tham gia xây dựng và có ý kiến để hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.
- Về kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2019 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng công ty.



II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2019

1. Về kiểm soát công tác quản trị và điều hành

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Năm 2019 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đã ban hành 77 Nghị quyết, 05 Quyết định của HĐQT.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2019, Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Điều hành

- Năm 2019 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.
- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Ban điều hành đã gửi các báo cáo và tài liệu cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu và theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, các tài liệu và thông tin về các nghị quyết của HĐQT cũng được cung cấp đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

2. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2019 đạt 263,4 tỷ đồng, bằng 140,6% so với năm trước và bằng 97,0% kế hoạch năm 2019.
- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế tổng hợp năm 2019 đạt 173 tỷ đồng, bằng 191% so với năm trước và bằng 186% kế hoạch năm 2019.
- **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế tổng hợp năm 2019 đạt 172,8 tỷ đồng, bằng 190,8% so với năm trước và bằng 187,8% kế hoạch năm 2019.

Lợi nhuận tổng hợp của Tổng công ty đạt cao so với năm trước (gấp gần 2 lần) và kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua là do:

- + Cùng với kết quả kinh doanh năm 2018, 2019 đạt tốt, trong năm 2019 nhiều doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.
- + Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng do Tổng công ty tiếp tục cân đối dòng tiền, lựa chọn kỳ hạn dài hơn và lãi suất gửi tiền cao hơn để tối ưu hóa thu nhập tiền gửi có kỳ hạn.

2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Năm 2019 các chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất, phần lãi trong công ty liên kết của Tổng công ty đạt thấp hơn thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dược gặp nhiều khó khăn, thách thức, vừa phải cạnh tranh nội bộ ngành, vừa phải cạnh tranh với các thuốc nhập khẩu từ nhiều quốc gia trên thế giới. Năm 2019, nhiều công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không đạt kế hoạch doanh thu.

- Một số Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến sự sụt giảm mạnh về lợi nhuận trong năm 2019 bao gồm: Công ty Dược phẩm Trung ương 25 và Công ty CP Dược phẩm Yên Bái, Công ty CP Dược Danapha-Nanosome.
- Nguyên vật liệu ngành dược phụ thuộc lớn vào thị trường nước ngoài, năm 2019 nguồn hàng khó khăn và giá tăng cao trong khi giá bán sản phẩm không tăng làm cho hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.
- Chính sách đấu thầu thuốc hiện nay vẫn còn một số điểm bất cập. Các công ty con của Tổng công ty có tỷ trọng hàng generic nhập khẩu lớn khó khăn hơn khi thực hiện đấu thầu vào bệnh viện.

Mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất không đạt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp đều tăng 10,9% so với năm trước và so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Năm 2019 nhiều công ty không đạt kế hoạch doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt và vượt kế hoạch do đã thực hiện các biện pháp giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Năm 2019, Báo cáo hợp nhất Tổng công ty có 6 công ty thành viên có lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt so với thực hiện năm 2018 (tăng trưởng lợi nhuận trên 10%). Trong đó đáng chú ý nhất là sự gia tăng lợi nhuận của Công ty CP Dược phẩm Imexpharm với mức tăng 46 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 26,6% so với thực hiện năm 2018.
- Các công ty có cổ phần, vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

4. Về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 và tình hình thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng công ty:**4.1. Bảng cân đối kế toán**

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại Báo cáo tài chính hợp nhất, BCTC tổng hợp Công ty mẹ và Trung tâm Dược mỹ phẩm năm 2019, Chúng tôi đã kiểm soát tình hình tài chính của Tổng công ty và xem xét Báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2019. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ với một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.523.743	-3,4%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	118.980	-30,2%	Tiền và các khoản tương đương tiền của Tổng công ty cuối năm giảm 51 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương 30,2%). Biến động này phù hợp với hoạt động Tổng công ty tăng đầu tư vào công ty liên kết và tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	496.480	38,5%	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 138 tỷ đồng, tương đương 38,5%, chủ yếu là tăng các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.582.844	-3,2%	Do Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc đã có nhiều biện pháp tích cực thực hiện thu hồi công nợ. Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 29 tỷ, trong đó các khoản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay giảm. Phải thu khác giảm 13 tỷ đồng. Đa số các khách hàng lớn và thường xuyên đều giảm được hạn mức và số dư công nợ.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.456.209	-2,0%	Tuy nhiên chúng tôi lưu ý Tổng công ty cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.
Trả trước cho người bán ngắn hạn	46.342	-10,2%	Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 5 tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
Phải thu ngắn hạn khác	95.781	-11,7%	Các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm 12,6 tỷ
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-15.688	57,0%	Dự phòng phải thu ngắn hạn tăng 5 tỷ đồng, do phải trích lập thêm dự phòng đối với một số khoản phải thu có số ngày quá hạn tăng lên. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty cần tiếp tục có biện pháp tích cực thu hồi dứt điểm khoản phải thu về lợi nhuận hợp tác kinh doanh và tiền lãi trả chậm đối với Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.
Hàng tồn kho	1.293.222	-10,5%	Giá trị hàng tồn kho cuối 2019 giảm 151 tỷ so với năm 2018 chủ yếu là giảm giá trị nguyên vật liệu, hàng hóa tồn kho và các tài sản đảm bảo cho các khoản vay giảm.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-20.917	82,4%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng cao 9,4 tỷ đồng so với đầu năm. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng dẫn tới phải lập dự phòng hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	32.216	-16,3%	
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.185.701	5,8%	
Các khoản phải thu dài hạn	2.022	1507,8%	
Tài sản cố định	340.049	6,3%	
Tài sản cố định hữu hình	221.794	-5,5%	Giá trị TSCĐ hữu hình tăng chủ yếu tại Codu-pa do thực hiện đầu tư sửa chữa lớn kho hàng và mua sắm các xe ô tô lạnh để phục vụ yêu cầu của khách hàng. Giá trị TSCĐ giảm chủ yếu do trích khấu hao theo quy định.

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
Tài sản cố định vô hình	118.255	38,8%	Trong kỳ Công ty Codupha thực hiện nộp tiền sử dụng đất 1 lần cho thời hạn thuê 50 năm của lô đất tại Chi nhánh Cần Thơ theo quyết định của UBND TP Cần Thơ. Giá trị 35 tỷ đồng.
Tài sản dở dang dài hạn	26.452	612,1%	Tài sản dở dang tăng 22,7 tỷ đồng chủ yếu là chi phí đầu tư xây dựng kho của CPC1 tại Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh
Đầu tư tài chính dài hạn	1.779.615	5,3%	
Đầu tư vào các công ty liên kết	937.979	7,2%	Giá trị các khoản đầu tư vào công ty liên kết (PP vốn chủ) tăng 63 tỷ đồng chủ yếu đến từ Công ty Imexpharm và Dược phẩm TW3 và Tổng công ty mua thêm cổ phần phát hành thêm dành cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 là 5,5 tỷ đồng.
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	822.284	3,1%	
Tài sản dài hạn khác	37.562	-28,2%	
Chi phí trả trước dài hạn	37.562	-28,2%	Chi phí trả trước dài hạn giảm 14,7 tỷ đồng, do phân bổ vào chi phí lợi thế kinh doanh trong năm.
TỔNG TÀI SẢN	5.709.444	-0,1%	
NỢ PHẢI TRẢ	2.888.069	-5,4%	Nợ phải trả giảm 164,5 tỷ do Tổng công ty giảm được các khoản vay ngắn hạn, giảm phải trả người bán và người mua trả tiền trước giảm.
Nợ ngắn hạn	2.820.160	-5,9%	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.444.154	-2,7%	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	66.740	-14,9%	
Vay ngắn hạn	1.210.680	-9,2%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ giảm 123 tỷ đồng phù hợp với mức giảm giá trị hàng tồn kho.
Nợ dài hạn	67.909	20,0%	

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.821.375	6,0%	
Vốn chủ sở hữu	2.821.375	6,0%	Vốn chủ sở hữu tăng 6%, tương đương 160,4 tỷ đồng do tích lũy từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty và cổ tức bằng cổ phiếu.
Vốn góp của chủ sở hữu	2.370.000	0,0%	
Vốn khác của chủ sở hữu	23.824	0,0%	
Quỹ đầu tư phát triển	159.611	6,6%	Quỹ Đầu tư phát triển tăng 9,8 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	637.130	30,6%	Lợi nhuận sau thuế tăng 149,4 tỷ đồng
TỔNG NGUỒN VỐN	5.709.444	-0,1%	

4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2019 và có một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

Mặc dù kết quả kinh doanh riêng của Tổng công ty đạt cao so với kế hoạch và năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 274,8% kế hoạch năm. Tuy nhiên kết quả kinh doanh hợp nhất đạt thấp hơn năm trước và kế hoạch do nhiều công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
Doanh thu thuần	5.692.987	-5,1%	Doanh thu thuần giảm 307 tỷ đồng, tương đương 5,1% so với năm 2018 chủ yếu là sự giảm sút doanh thu từ Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 và Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha do những khó khăn chung của ngành.
Giá vốn hàng bán	5.199.374	-5,2%	Giá vốn hàng bán giảm, tương ứng với mức giảm doanh thu.
Lợi nhuận gộp	493.612	-4,2%	Tuy tỷ suất Lợi nhuận gộp có tăng so với năm 2018, nhưng tổng hợp lợi nhuận gộp vẫn giảm 4,2% chủ yếu là do giảm doanh thu.

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
Doanh thu hoạt động tài chính	100.039	7,1%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,1% so với năm 2018 do một số đơn vị trả cổ tức cao hơn dự kiến và cao hơn các năm trước như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3
Chi phí tài chính	99.000	-20,7%	Chi phí tài chính giảm 25,7 tỷ, tương đương 20,7% so với năm trước, chủ yếu do giảm lỗ chênh lệch tỷ giá so với năm 2018 và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	84.568	-5,3%	Chi phí lãi vay giảm 4,7 tỷ đồng, tương đương 5,3% chủ yếu do giảm số dư nợ vay ngân hàng.
Phần lãi trong công ty liên kết	148.116	-1,3%	Phần lãi trong công ty liên kết giảm do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút chủ yếu do nguyên liệu sản xuất thuốc tăng cao trong khi giá bán giảm hoặc không tăng.
Chi phí bán hàng	266.060	-8,4%	Chi phí bán hàng giảm 24,3 tỷ đồng, tương đương giảm 8,4% so với năm 2018, cao hơn mức giảm doanh thu, do các doanh nghiệp đã có biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	137.101	8,5%	Chi phí doanh nghiệp tăng 10,7 tỷ đồng, chủ yếu là tăng chi phí tiền lương và BHXH.
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	239.605	10,3%	Lợi nhuận thuần tăng 22,3 tỷ đồng (10,3%) chủ yếu là do các doanh nghiệp tiết giảm chi phí quản lý, chi phí tài chính để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Thu nhập khác	3.936	13,0%	
Chi phí khác	2.055	-31,7%	

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	241.487	10,9%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 23,7 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận thuần/doanh thu thuần năm 2019 cũng cao hơn so với năm 2018.
<i>Chi phí thuế TNDN hiện hành</i>	12.806	12,0%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	228.681	10,8%	

4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	61,7%	63,8%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	38,3%	36,2%
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	50,6%	53,4%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	49,4%	46,6%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,74
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,25	1,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,0%	3,4%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	8,1%	7,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,0%	3,6%
5. Vòng quay hàng tồn kho			
	Vòng	3,80	3,56

- + Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.
- + Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2019 tăng lên so với năm 2018. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,25 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán tốt được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.
- + Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận năm 2019 đều tăng so với năm 2018 chứng tỏ hiệu quả kinh doanh đã dần được cải thiện và nâng cao.
- + Vòng quay hàng tồn kho cũng tăng lên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

5. Về kiểm soát hoạt động đầu tư, mua sắm của Tổng công ty

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư trong năm 2019 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn của Tổng công ty.
- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm qua tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2019 đều có lãi và hiệu quả kinh doanh được nâng cao. Hệ số bảo toàn vốn năm 2019 đạt 1,06 lần.

Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung sau:

- Tập trung hoàn thành việc xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty và thực hiện các kiến nghị của các đơn vị tư vấn nhằm cải thiện cơ cấu vận hành hiện tại của Hệ thống phân phối của các công ty con, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty và hiệu quả kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty.
- Tổng công ty chỉ đạo và phối hợp với các công ty thành viên chủ động xây dựng phương án ứng phó với những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, có phương án đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, nguồn hàng cho sản xuất kinh doanh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh có hiệu quả.
- Ban Điều hành cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đối với Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.
- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ, Quy chế hoặc đột xuất nếu cần thiết.
 - Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ và thực hiện đúng các quy trình, quy chế của Tổng công ty.
 - Tăng cường kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.
 - Kiểm soát hoạt động và kiểm tra các Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo đúng các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo BCTC phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty.
- Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động trong năm 2020.





KẾT NỐI NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Ngày 08/01/2020, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã tổ chức thành công Hội nghị Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Flamingo Đại Lải.

Hội nghị có sự tham dự của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, đại diện các Công ty kiểm toán Deloitte, EY và toàn thể Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại 23 công ty thành viên.

Hội nghị đã lắng nghe Ông Lê Văn Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2019.

Tổng doanh thu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên thực hiện năm 2019 đạt 50.992 tỷ đồng, bằng 119,7% kế hoạch, tăng 8,8% so với thực hiện năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên năm 2019 đạt 1.429 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch năm, xấp xỉ với thực hiện năm 2018.



Trong năm 2019, mặc dù có nhiều khó khăn, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và các đơn vị thành viên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần cung ứng đủ thuốc có chất lượng cho nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, chính sách pháp luật của Chính phủ và Bộ Y tế.

Năm 2019 Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và bằng 172,4% so với năm trước.

Nội dung quan trọng tại Hội nghị là Báo cáo tình hình hoạt động của Người đại diện phần vốn năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 được Ông Đinh Xuân Hấn – Tổng Giám đốc trình bày.

Nhìn chung trong năm qua Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đã thực hiện đúng các quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam.



Ông Đinh Xuân Hấn – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo tình hình hoạt động Người đại diện

Hầu hết Người đại diện đã kịp thời gửi văn bản xin ý kiến về Tổng công ty đối với các vấn đề cần xin ý kiến để tham gia biểu quyết/ biểu quyết bằng văn bản trước các kỳ họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của doanh nghiệp. Chất lượng báo cáo của Người đại diện cũng đã dẫn được cải thiện.

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tổng công ty luôn chú trọng và quan tâm đến hoạt động của Người đại diện vốn, coi sự thành công của các doanh nghiệp thành viên là sự thành công của Tổng công ty.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã kịp thời thông tin đến Người đại diện những thay đổi về chính sách có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dược trong thời gian tới như: Thông tư 32/2018/TT-BYT ban hành ngày 12/11/2018 quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Hiệu lực thi hành 01/9/2019; Thông tư 19/2019/TT-BYT ngày 30/7/2019 quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên; Thông tư 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 Thông tư ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập,...



Ông Nguyễn Quốc Định – CT HĐQT Công ty CP DP Imexpharm – Người đại diện phần vốn của TCT phát biểu tại Hội nghị



Đại diện Công ty kiểm toán Deloitte trình bày tham luận tại Hội nghị

Tại Hội nghị, Các Công ty kiểm toán cũng đã có bài tham luận: Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam có bài tham luận về “Quản trị doanh nghiệp hiệu quả” và trao đổi về Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 20/2017/NĐ-CP và ảnh hưởng tới Doanh nghiệp Dược.

Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam có bài tham luận về chủ đề “NGÀNH DƯỢC 4.0”.

Tổng công ty tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Người đại diện, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

DỊCH VỤ KIỂM NGHIỆM BABE

HOẠT ĐỘNG:

- Dịch vụ kiểm soát chất lượng thuốc, nghiên cứu độ ổn định.
- Nghiên cứu sinh khả dụng, và tương đương sinh học dưới diện Trung tâm nghiên cứu theo hợp đồng (bao gồm cả giai đoạn lâm sàng và giai đoạn phân tích sinh học).

TRANG THIẾT BỊ:

- Bộ phận lâm sàng:
 - + 48 giường bệnh
 - + Thuốc và phương tiện cấp cứu tại chỗ
 - + Hợp tác với bệnh viện Đống Đa.

- Bộ phận phân tích:
 - + 2 thiết bị LCMS/MS và 3 thiết bị HPLC, 1 thiết bị UFLC.
 - + UV-Vis, thử nghiệm độ hòa tan
 - + Tủ đông bảo quản

NHÂN LỰC:

- 22 CBNV Trung tâm
- 12 CBNV Bệnh viện Đống Đa



Hệ thống quản lý chất lượng:

- Hướng dẫn nghiên cứu BA/BE:
 - + Hướng dẫn EMEA (Cơ quan y tế châu Âu).
 - + Báo cáo kỹ thuật WHO
 - + Hướng dẫn ASEAN.
- Hướng dẫn GCP:
 - + EMEA: Thủ tục tiến hành kiểm tra GCP theo yêu cầu của EMEA;
 - Hướng dẫn EMEA về việc triển khai GCP
 - + Báo cáo kỹ thuật theo quy định của WHO.

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược vẫn đang không ngừng chào đón và tìm kiếm đối tác, là những doanh nghiệp nghiên cứu khoa học và công nghệ dược hàng đầu trên thế giới nhằm phát triển lĩnh vực công nghệ sinh học và dược phẩm tại Việt Nam



Tăng sinh tế bào gốc nội sinh
**OLIMPIQ SXC 250% SL
CAPSULES A + B**

An toàn – Hữu cơ – Không biến đổi gen

Tái tạo cơ thể - Chống lão hóa, bệnh tật - Duy trì tuổi xuân

Hãy bảo vệ bản thân và gia đình

CHÍNH LÚC NÀY & NGAY BÂY GIỜ



Không chứa các thành phần gây dị ứng



100% tự nhiên, không biến đổi gen



Viên A

BẢO VỆ TẾ BÀO GỐC KHỎE MẠNH

Với các thành phần chiết xuất từ Đậu Tầm Sữa (Radix Astragali), Inulin, Astragalus root extract Astragaloside, Crôm và hỗn hợp Flavin 77.

- Các chất giàu flavonoid
- Chống oxy hoá
- Giảm số lượng các gốc tự do
- Kháng khuẩn
- Giảm nguy cơ ung thư

Viên B

GIÚP TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC NỘI SINH THÊM 2,5 LẦN

Với các thành phần chiết xuất từ Hạt Cây Gai Dầu (Hempseed), L-carnitine, Nấm Linh Chi (Ganoderma Lucidum), NADH, L-arginine, Q10 co-enzyme, Diệp Lục, Tảo Spirulina, Fucoidan, Râu Ngô, quả Lycium.

- Tăng sinh tế bào gốc nội sinh



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI

Tối đa 3 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần



NGƯỜI TIÊU DÙNG UỐNG DUY TRÌ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHOẺ

1 - 2 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần

LƯU Ý:

- Nên uống trước bữa sáng sẽ tốt nhất giúp cơ thể tỉnh táo vì ban ngày cơ thể hoạt động nhiều hơn nên nhu cầu sử dụng tế bào gốc cao hơn. Nếu dùng vào buổi tối có thể gây khó ngủ với một số bệnh nhân.
- Nên uống trước bữa ăn từ 15 phút đến 20 phút do sản phẩm hấp thụ tốt tại ruột non.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) được chuyển đổi từ hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu sang công ty cổ phần từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty trong năm hiện tại được trình bày tại Thuyết minh số 1 – Thông tin chung về Tổng Công ty.

Tổng Công ty có trụ sở chính tại số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị

Văn phòng Tổng Công ty
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược
Văn phòng đại diện Tổng Công ty Dược Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm

Địa chỉ

12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội
160 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội
126A phố Trần Quốc Thảo, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ông Lê Văn Sơn - Chủ tịch
- Ông Đinh Xuân Hấn - Thành viên
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh - Thành viên
- Ông Trần Anh Vương - Thành viên
- Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT: Ông Lê Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ông Đinh Xuân Hấn - Tổng Giám đốc
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh - Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

- Ông Nguyễn Văn Khái - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Ngô Thị Bích Thảo - Thành viên
- Ông Trần Văn Hải - Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty



TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (“sau đây được gọi chung là “Tổng Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Bê rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TM. Ban Tổng Giám Đốc



Đình Xuân Hấn

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổng Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng

tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 8 tháng 4 năm 2019.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2020



Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		3.523.743.084.694	3.647.447.122.333
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	118.980.492.011	170.381.283.497
Tiền	111		113.980.492.011	123.881.283.497
Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	46.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		496.480.000.000	358.480.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	496.480.000.000	358.480.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.582.844.028.844	1.635.529.942.729
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.1	1.456.208.901.127	1.485.274.967.808
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.2	46.341.826.761	51.633.183.180
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	95.781.294.704	108.416.837.792
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6.3	(15.688.169.178)	(9.995.221.481)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		200.175.430	200.175.430
Hàng tồn kho	140	9	1.293.222.186.291	1.444.584.212.284
Hàng tồn kho	141		1.314.138.839.477	1.456.048.771.905
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(20.916.653.186)	(11.464.559.621)
Tài sản ngắn hạn khác	150		32.216.377.548	38.471.683.823
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.636.195.947	2.390.451.164
Thuế GTGT được khấu trừ	152		26.860.842.941	30.913.953.423
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.719.338.660	5.167.279.236

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 240 + 250 + 260)	200		2.185.701.172.360	2.066.142.351.495
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.022.360.628	125.785.628
Phải thu dài hạn khác	216		2.022.360.628	125.785.628
Tài sản cố định	220		340.049.413.859	319.978.997.066
Tài sản cố định hữu hình	221	10	221.794.171.222	234.796.319.936
- Nguyên giá	222		491.647.586.583	485.650.107.960
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(269.853.415.361)	(250.853.788.024)
Tài sản cố định vô hình	227	11	118.255.242.637	85.182.677.130
- Nguyên giá	228		128.137.825.093	92.339.368.508
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.882.582.456)	(7.156.691.378)
Tài sản dở dang dài hạn	240		26.452.214.092	3.714.852.419
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	26.452.214.092	3.714.852.419
Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	1.779.615.166.133	1.690.009.822.314
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		937.978.560.127	874.902.662.452
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		822.284.027.343	797.248.443.111
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(13.647.421.337)	(15.141.283.249)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		33.000.000.000	33.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		37.562.017.648	52.312.894.068
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	37.562.017.648	52.312.894.068
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		5.709.444.257.054	5.713.589.473.828

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND Đã điều chỉnh lại
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		2.888.069.086.410	3.052.574.892.618
Nợ ngắn hạn	310		2.820.159.683.799	2.995.996.812.258
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15.1	1.444.153.735.658	1.484.071.791.794
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15.2	66.740.168.341	78.420.136.668
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	4.391.082.529	3.004.970.471
Phải trả người lao động	314		31.538.255.550	22.999.926.373
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	10.844.673.816	7.820.906.723
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		194.884.182	3.352.596.146
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	37.928.586.999	45.751.854.906
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	1.210.680.263.467	1.333.947.139.426
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	13.688.033.257	16.627.489.751
Nợ dài hạn	330		67.909.402.611	56.578.080.360
Phải trả người bán dài hạn	331	15.1	12.000.000.000	-
Phải trả dài hạn khác	337	18	158.648.611	13.081.041.754
Vay dài hạn	338	19	55.750.754.000	41.951.820.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	1.545.218.606
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.821.375.170.644	2.661.014.581.210
Vốn chủ sở hữu	410	20	2.821.375.170.644	2.661.014.581.210
Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		23.824.230.171	23.824.230.171
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(539.737.478.258)	(539.737.478.258)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		2.680.428.578	3.620.375.973
Quỹ đầu tư phát triển	418		159.610.663.278	149.758.376.786
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.002.837.865	449.085.441
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		637.130.207.614	487.725.132.317
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		444.831.128.585	313.053.461.987
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		192.299.079.029	174.671.670.330
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		166.864.281.396	165.374.858.780
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		5.709.444.257.054	5.713.589.473.828

Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đình Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo thường niên 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	23.1	5.723.375.717.964	6.048.683.975.119
Các khoản giảm trừ doanh thu	2	23.1	(30.389.182.047)	(48.001.960.275)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	23.1	5.692.986.535.917	6.000.682.014.844
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	(5.199.374.486.634)	(5.485.420.342.406)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		493.612.049.283	515.261.672.438
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23.2	100.038.779.387	93.444.577.089
Chi phí tài chính	22	25	(98.999.790.094)	(124.789.396.070)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(84.568.076.156)	(89.299.122.443)
Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	13.1	148.115.955.933	150.134.190.469
Chi phí bán hàng	25	26	(266.060.272.498)	(290.405.591.652)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	(137.101.490.262)	(126.368.743.332)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}	30		239.605.231.749	217.276.708.942
Thu nhập khác	31		3.936.171.820	3.484.674.188
Chi phí khác	32		(2.054.537.254)	(3.009.229.295)
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.881.634.566	475.444.893
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		241.486.866.315	217.752.153.835
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28.1	(12.805.747.530)	(11.433.918.720)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		228.681.118.785	206.318.235.115
Phân bổ cho:				
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		206.933.855.178	186.920.865.323
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		21.747.263.607	19.397.369.792
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	822	731
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	822	731

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Người duyệt

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đình Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	1		241.486.866.315	217.752.153.835
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí đất trả trước	2	10,11	27.300.160.568	36.687.061.803
Các khoản dự phòng	3		13.651.179.350	21.627.608.339
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		2.826.682.764	2.352.500.541
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(227.007.306.795)	(212.362.396.274)
Chi phí lãi vay	6	25	84.568.076.156	89.299.122.443
Các khoản điều chỉnh khác	7		(1.545.218.606)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		141.280.439.752	155.356.050.687
Giảm các khoản phải thu	9		16.475.754.039	269.749.462.406
Giảm hàng tồn kho	10		141.909.932.428	181.732.010.452
Giảm các khoản phải trả	11		(23.103.022.644)	(282.085.767.596)
Giảm chi phí trả trước	12		13.505.131.637	14.704.315.673
Tiền lãi vay đã trả			(84.203.816.361)	(88.813.810.574)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		28.2	(8.315.501.767)	(22.435.185.016)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	14		-	1.179.924.308
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15		(19.661.372.540)	(13.709.541.244)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.179.924.308	21.302.733.635
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-13.709.541.244	-657.291.242.953
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		177.887.544.544	215.677.459.096

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định			(60.390.634.325)	(29.848.954.721)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định			333.418.182	2.827.943.552
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(917.460.000.000)	(626.960.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác			779.460.000.000	457.960.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			(34.202.176.800)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia			199.747.329.455	141.525.170.979
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư			(32.512.063.488)	(54.495.840.190)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	(71.400.000)
Tiền thu từ đi vay	33		3.703.704.283.657	4.610.182.443.757
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.812.178.066.315)	(4.846.251.378.047)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(86.210.676.524)	(10.664.894.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(194.684.459.182)	(246.805.228.290)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(49.308.978.126)	(85.623.609.384)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		170.381.283.497	256.025.872.891
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.091.813.360)	(20.980.010)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	118.980.492.011	170.381.283.497



Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Người duyệt

Hàn Thị Khánh Vinh

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Người duyệt

Đình Xuân Hấn

Đình Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



VINAPHARM

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại/Fax: (84-24) 3732 7434

Email: trungtamkhcn@vinapharm.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, P. 7, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 0795

Fax: (84-28) 3820 2265

TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM - VINAPHARM

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3514 4229

Fax: (84-24) 3856 1030

Email: vinapharm1@vinapharm.com.vn